CÔNG TY CP KINH ĐÔ
138-142 Hai Bà Trưng, P. Đakao,
Q1, TP HCM
Tel: 08.38270838 Fax: 08.38270469

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-------oOo-------

Số 31/2015/KDC/CV
(V/v bổ sung TM BCTC Quý 2/2015)

Tp.HCM, ngày 23 tháng 09 năm 2015

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 33437
Ngày: 25/9/15
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

***Kính gửi*:** **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM**

Kính thưa Quý Cơ Quan,

Trong phần thuyết minh BCTC quý 2/2015 Công Ty Chúng Tôi thiếu sót phần thuyết minh giao dịch các bên liên quan và Thuyết minh báo cáo bộ phận theo chuẩn mực kế toán 26 và 28. Nay Công ty chúng tôi xin gửi bổ sung thuyết minh giao dịch các bên liên quan và Thuyết minh báo cáo bộ phận đối với báo cáo hợp nhất và thuyết minh giao dịch các bên liên quan đối với báo cáo riêng.

Kính mong Quý cơ quan chấp nhận báo cáo bổ sung trên.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ

WONG KELLY YIN HON

Nơi Nhận:
-Như trên
-Lưu

I. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư/nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một tập đoàn.

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong kỳ bao gồm:

VNĐ

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung nghiệp vụ*	*Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015*	*Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014*
KDBĐ	Công ty liên kết	Cổ tức	114.909.541.851	60.000.000.000
		Cho vay	30.000.000.000	-
		Trả hộ phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	27.621.359.285	13.909.844.488
		Bán hàng hóa	16.995.338.150	178.659.285
		Thu nhập từ thanh lý tài sản	5.697.585.305	-
		Trả lại hàng mua	(3.267.993.389)	-
		Bán nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	525.606.824	44.851.919.284
		Mua thành phẩm	-	(613.916.760.092)
		Phí quản lý	-	3.200.000.000
Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc	Công ty liên kết	Cổ tức	160.000.000.000	80.000.000.000
		Trả nợ vay	(90.000.000.000)	(20.000.000.000)
		Trả hộ phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	22.915.071.326	12.698.282.634
		Phí chia sẻ phát triển phần mềm	2.732.197.423	-
		Lãi vay phải trả	(1.786.111.111)	(3.519.444.444)
		Bán nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	308.468.284	31.423.415.329
		Mua thành phẩm	(353.169.485)	(2.425.679.553)
		Phí quản lý	-	4.640.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Kido	Công ty con	Bán hàng hóa, công cụ và dụng cụ	86.837.963.800	-

I. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong kỳ bao gồm: (tiếp theo)

VNĐ

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung nghiệp vụ*	*Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015*	*Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014*
Công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô	Công ty liên quan	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	(60.815.392.877)	(39.478.605.036)
		Thu lại khoản cho vay	-	286.000.000.000
		Cho vay ngắn hạn	-	(286.000.000.000)
Vocarimex	Công ty liên kết	Mua hàng hóa và nguyên vật liệu	(39.863.776.380)	-
Công ty TNHH Một thành viên Kido	Công ty con	Trả hộ phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	12.991.402.991	10.836.037.231
		Phí chia sẻ phát triển phần mềm	2.678.210.447	-
		Phí thuê và bảo trì	1.938.835.152	336.854.832
		Phí quản lý	-	3.100.000.000
		Bán hàng hóa	583.273.340	501.324.064
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	Công ty liên quan	Phí thuê văn phòng	1.000.000.000	-

I. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung nghiệp vụ*	*30 tháng 6 năm 2015*	*31 tháng 12 năm 2014*
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Kido	Công ty con	Bán hàng hóa và nguyên vật liệu	36.621.663.709	28.922.860.753
Công ty Cổ phần Thực phẩm Kinh Đô Sài Gòn	Công ty liên quan	Bán hàng hóa,	13.228.605.986	13.868.435.725
Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc	Công ty liên kết	Phí chia sẻ phát triển phần mềm	2.802.602.926	-
Công ty Cổ phần Kinh Đô Bình Dương	Công ty liên kết	Bán hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	877.919.335	45.706.820.495
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	Công ty liên quan	Bán hàng hóa	-	1.475.506.794
Công ty TNHH Một thành viên Kido	Công ty con	Bán hàng hóa	-	77.200.288
			53.530.791.956	**90.050.824.055**
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô	Công ty liên quan	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	8.613.208.525	5.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Kinh Đô Bình Dương	Công ty liên kết	Cổ tức	160.000.000.000	-
		Trả hộ phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	4.508.082.244	-
		Thu nhập từ thanh lý tài sản	727.254.600	6.367.907.347
Công ty Cổ phần Thực phẩm Kinh Đô Sài Gòn	Công ty liên quan	Chi hộ	16.462.654.547	-
Công ty TNHH Một thành viên Kido	Công ty con	Trả hộ phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	4.773.011.589	-
		Chi hộ	448.360.000	-
Công ty TNHH Tân An Phước	Công ty con	Chi hộ	279.387.616	297.866.616
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	Công ty liên quan	Phí thuê văn phòng	222.727.273	-
Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc	Công ty liên kết	Chi hộ	19.382.000	489.297.247
Công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô	Công ty liên quan	Chi hộ	-	1.450.000
			187.440.859.869	**7.156.521.210**

I. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VNĐ

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung nghiệp vụ*	*30 tháng 6 năm 2015*	*31 tháng 12 năm 2014*
Phải thu về cho vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Kinh Đô Bình Dương	Công ty liên kết	Cho vay	30.000.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn				
Vocarimex	Công ty liên kết	Mua hàng hóa và nguyên vật liệu	(17.868.620.330)	-
Công ty Cổ phần Kinh Đô Bình Dương	Công ty liên kết	Mua thành phẩm	(117.597.497)	(190.176.770.779)
Công ty Cổ phần Thực phẩm Kinh Đô Sài Gòn	Công ty liên quan	Mua thành phẩm	(9.200.002)	(224.169.003)
Công ty TNHH Một thành viên Kido	Công ty con	Mua thành phẩm	(2.664.334)	(59.845.021)
Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	-	(17.317.659.867)
Công ty TNHH Tong Yuan	Công ty liên quan	Mua bao bì	-	(817.016.512)
			(17.998.082.163)	**(208.595.461.182)**
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty TNHH Tân An Phước	Công ty con	Giữ hộ vốn góp	(100.000.000.000)	(100.000.000.000)
Công ty Cổ phần Kinh Đô Bình Dương	Công ty liên kết	Chi hộ	(18.324.697.620)	(159.876.145.184)
Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Kido	Công ty con	Chi hộ	(273.525.000)	-
Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc	Công ty liên kết	Chi hộ	(68.894.444)	(566.609.009)
			(118.667.117.064)	**(260.442.754.193)**

TP. HCM ,Ngày tháng năm 2015

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trần Minh Nguyệt	Nguyễn Thị Oanh	Trần Lệ Nguyên

I. THÔNG TIN BỘ PHẬN

Doanh thu bộ phận

Hoạt động chính của Tập đoàn là chế biến nông sản, thực phẩm, nước tinh khiết và các sản phẩm từ sữa. Tập đoàn xem các hoạt động này là một bộ phận kinh doanh. Tuy nhiên, Tập đoàn quản lý hoạt động kinh doanh theo khu vực địa lý dựa trên đặc điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn.

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn bao gồm miền Nam và miền Bắc Việt Nam. Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

Bộ phận theo khu vực địa lý

	Khu vực miền Nam	*Khu vực miền Bắc*	*Tổng cộng*
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015			
Doanh thu bộ phận			
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	1,539,666,633,139	686,667,976,784	2,226,334,609,923
Các khoản giảm trừ doanh thu	(62,658,870,105)	(23,404,615,500)	(86,063,485,605)
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	55,236,740,529	3,242,878,827	58,479,619,356
	1,532,244,503,563	**666,506,240,111**	**2,198,750,743,674**
Đối chiếu:			
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận			(58,479,619,356)
Doanh thu trong năm			2,140,271,124,318
Lợi nhuận bộ phận	**6,501,406,453,193**	**101,136,135,405**	**6,602,542,588,598**
Đối chiếu:			
Lãi tiền gửi			59,303,784,099
Chi phí lãi vay			(18,056,248,665)
Chi phí khấu trừ lợi thế thương mại			(20,609,090,571)
			-
Lợi nhuận kế toán trước thuế			6,581,904,143,735
Các thông tin bộ phận khác			
Khấu hao và khấu trừ	16,628,178,422	6,069,749,858	22,697,928,280
Dự phòng phải thu khó đòi	4,667,931,087	(183,813,000)	4,484,118,087
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(10,908,600,526)	(495,215,066)	(11,403,815,592)
Dự phòng đầu tư	7,769,053,757	-	7,769,053,757
Vào ngày 30 tháng 06 năm 2015			
Tài sản bộ phận	**13,891,729,550,734**	**2,149,695,588**	**13,893,879,246,323**
Nợ phải trả bộ phận	**3,026,471,915,653**	**92,599,708**	**3,026,564,515,361**

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Doanh thu bộ phận			
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	1,240,053,781,870	618,862,075,668	1,858,915,857,538
Các khoản giảm trừ doanh thu	(47,045,574,763)	(14,856,605,190)	(61,902,179,953)
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	75,091,132,643	3,157,135,780	78,248,268,423
	1,268,099,339,750	**607,162,606,258**	**1,875,261,946,008**
Đối chiếu:			
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận			(78,248,268,423)
Doanh thu trong năm			1,797,013,677,585
Lợi nhuận bộ phận	**43,077,435,728**	**72,615,034,205**	**115,692,469,933**
Đối chiếu:			
Lãi tiền gửi			57,678,238,058
Chi phí lãi vay			(15,256,904,438)
Chi phí khấu trừ lợi thế thương mại			(22,847,785,728)
			-
Lợi nhuận kế toán trước thuế			135,266,017,825
Các thông tin bộ phận khác			
Khấu hao và khấu trừ	80,642,845,660	31,222,305,694	111,865,151,354
Dự phòng phải thu khó đòi	(1,835,155,926)	1,280,800,000	(554,355,926)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(8,381,025,359)	1,709,453,413	(6,671,571,946)
Dự phòng đầu tư	-	-	-
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014			
Tài sản bộ phận	**6,898,163,907,442**	**866,195,831,152**	**7,764,359,738,594**
Nợ phải trả bộ phận	**1,365,918,146,207**	**391,376,997,354**	**1,757,295,143,561**

II. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nghiệp vụ với các bên có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Tập đoàn có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư/nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một tập đoàn.

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nghiệp vụ*	*Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015*	*Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014*
Công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô ("KDI")	Công ty liên quan	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	60,815,392,877	39,478,605,036
		Cho vay ngắn hạn	-	286,000,000
		Thu lại khoản cho vay	-	286,000,000
Vocarimex	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu và hàng hóa	39,863,776,380	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô ("KDL")	Công ty liên quan	Cho thuê văn phòng	1,000,000,000	-

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan được trình bày như sau:

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nghiệp vụ*	*30 tháng 6 năm 2015*	*31 tháng 12 năm 2014*
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Thực phẩm Kinh Đô Sài Gòn ("KDSG")	Công ty liên quan	Bán hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	13,423,125,904	29,093,260,440
Công ty NTHH MTV Kinh đô Miền Bắc("NKD")	Công ty liên kết	Phí chia sẻ phát triển phần mềm	2,802,602,926	-
		Bán thành phẩm	90,469,783	-

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nghiệp vụ*	*30 tháng 6 năm 2015*	*31 tháng 12 năm 2014*
KDL	Công ty liên quan	Bán thành phẩm		1,475,506,794
			16,316,198,613	**30,568,767,234**
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
KDI	Công ty liên quan	Tạm ứng phí bản quyền	**8,613,208,525**	**13,755,048,742**
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ Phần Kinh Đô Bình Dương ("KDBD")	Công ty liên kết	Cổ tức	160,000,000,000	-
		Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu	4,508,082,244	-
		Thanh lý tài sản cố định	727,254,600	-
KDSG	Công ty liên quan	Chi hộ	16,462,654,547	-
KDL	Công ty liên quan	Phí thuê văn phòng	222,727,273	-
NKD	Công ty liên kết	Chi hộ	19,382,000	
KDI	Công ty liên quan	Chi hộ	-	1,450,000
			181,940,100,664	**1,450,000**
Phải thu về cho vay ngắn hạn				
KDBD	Công ty liên kết	Cho vay	30,000,000,000	-
Phải trả người bán ngắn hạn				
Vocarimex	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu và hàng hóa	17,868,620,330	-

Phải trả người bán ngắn hạn (tiếp theo)

NKD	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	411,363,643	-
KDBD	Công ty liên kết	Mua thành phẩm	117,597,497	-
KDSG	Công ty liên quan	Mua thành phẩm	9,200,002	803,412,007
Công ty TNHH Tong Yuan	Công ty liên quan	Mua bao bì	-	11,288,817,589
			18,406,781,472	**12,092,229,596**

Phải trả ngắn hạn khác

KDBD	Công ty liên kết	Chi hộ	18,324,697,620	-
NKD	Công ty liên kết	Chi hộ	68,894,444	-
			18,393,592,064	**-**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Trần Minh Nguyệt	Nguyễn Thị Oanh	Trần Lệ Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ